

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý, bảo vệ, xử lý vi phạm kết cấu hạ tầng giao thông
đường bộ trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm và cơ chế phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong phối hợp quản lý, bảo vệ, xử lý vi phạm kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với:

1. Cơ quan quản lý đường bộ (Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố);
2. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan;
3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã);
4. Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án, Nhà thầu thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên;
5. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Phạm vi đất dành cho đường bộ gồm đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ.
2. Đất của đường bộ bao gồm phần đất trên đó công trình đường bộ được xây dựng và phần đất dọc hai bên đường bộ để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ.
3. Đất hành lang an toàn đường bộ là phần đất dọc hai bên đất của đường bộ (kể cả phần mặt nước dọc hai bên cầu, hầm, bến phà, cầu phao) nhằm bảo đảm an toàn giao thông và bảo vệ công trình đường bộ.
4. Mốc giải phóng mặt bằng là một loại báo hiệu đường bộ để xác định giới hạn phần đất đã được giải tỏa, đền bù hoặc sắp giải tỏa, đền bù (trường hợp bắt đầu triển khai thực hiện dự án).

5. Mốc lộ giới là một loại báo hiệu đường bộ dùng để xác định giới hạn bề rộng đất dành cho đường bộ theo quy định của Luật Giao thông đường bộ.

Điều 4. Mục đích của hoạt động phối hợp

1. Nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của các cơ quan nhà nước và ý thức chấp hành quy định pháp luật của tổ chức, cá nhân.

2. Xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ nhằm đảm bảo giao thông an toàn, thuận lợi theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Công tác xử lý lấn chiếm phần đất của đường bộ đã đền bù, thu hồi và trong phạm vi đất hành lang an toàn đường bộ.

3. Phối hợp cắm mốc và quản lý mốc giải phóng mặt bằng, mốc lộ giới.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP QUẢN LÝ, BẢO VỆ, XỬ LÝ VI PHẠM KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 6. Phối hợp trong tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Việc tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân vi phạm chấp hành các quy định của pháp luật, tự giác tháo dỡ công trình vi phạm, khôi phục nguyên trạng để đảm bảo an toàn giao thông được thực hiện theo quy định của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP, Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, Quyết định số 45/2017/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý và sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bến Tre và các văn bản khác có liên quan.

1. Trách nhiệm của UBND cấp huyện và UBND cấp xã

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

b) Phối hợp với Nhà thầu thực hiện công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên đường bộ và các lực lượng liên quan tuyên truyền cho người dân về việc giữ gìn và bảo vệ các cột mốc lộ giới, mốc đất của đường bộ, mốc giải phóng mặt bằng của công trình đường bộ.

c) Tuyên truyền và vận động người dân phát hiện và thông tin đến chính quyền địa phương những trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép phần đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ.

2. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng công tác tuyên truyền đối với các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh bao gồm đơn vị truyền thanh cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã tuyên truyền các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ nhất là việc tái lấn chiếm phần đất của đường bộ đã đền bù, thu hồi và vi phạm đất hành lang an toàn đường bộ.

3. Trách nhiệm của Ban An toàn giao thông tỉnh:

Phối hợp Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện và các ngành có liên quan trong việc thông tin, tuyên truyền, vận động người dân chấp hành các quy định của nhà nước về an toàn giao thông, phạm vi đất dành cho đường bộ và đặc biệt là việc tái lấn chiếm phần đất của đường bộ đã đền bù, thu hồi và vi phạm trong phạm vi đất hành lang an toàn đường bộ; phê phán các hành vi sử dụng trái phép vỉa hè, lòng đường, phá hoại công trình giao thông, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ... gây mất an toàn giao thông và hư hỏng công trình đường bộ.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Phối hợp các ngành chức năng trong tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và đặc biệt tuyên truyền an toàn giao thông, việc quản lý và sử dụng phạm vi đất dành cho đường bộ, việc tái lấn chiếm phần đất của đường bộ đã đền bù, thu hồi, việc quản lý và sử dụng phạm vi đất hành lang an toàn đường bộ. Tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân không sử dụng trái phép vỉa hè, lòng đường, phá hoại công trình giao thông, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ... gây mất an toàn giao thông và hư hỏng công trình đường bộ.

Điều 7. Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm trong phạm vi đất hành lang an toàn đường bộ và xử lý lấn chiếm phần đất của đường bộ đã đền bù, thu hồi

1. Trách nhiệm phát hiện việc vi phạm

a) Nhà thầu thực hiện công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên đường bộ có trách nhiệm phát hiện việc vi phạm trong phạm vi đất hành lang an toàn đường bộ và hành vi xâm phạm, lấn chiếm phần đất của đường bộ đã đền bù, thu hồi đối với đường quốc lộ được ủy thác, đường tỉnh, một số tuyến đường huyện và một số tuyến đường khác được cơ quan có thẩm quyền giao quản lý.

b) UBND cấp xã có trách nhiệm phát hiện việc vi phạm trong phạm vi đất hành lang an toàn đường bộ và hành vi xâm phạm, tái lấn chiếm phần đất của đường bộ đã đền bù, thu hồi đối với các tuyến đường còn lại do UBND cấp huyện quản lý trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm thông báo

a) Sau khi phát hiện hành vi vi phạm, nhà thầu thực hiện công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên đường bộ kịp thời thông báo UBND cấp xã, UBND cấp huyện để ngăn chặn hành vi vi phạm tiếp diễn. Đồng thời, tiến hành lập biên bản xác nhận các hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (biên bản sự việc), áp dụng các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ theo quy định của Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23 tháng 1 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tuần đường, tuần kiểm để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi phát hiện hành vi vi phạm tiến hành ngăn chặn hành vi vi phạm tiếp diễn, kịp thời thông báo về UBND cấp huyện. Áp dụng các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ. Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính.

c) Cơ quan quản lý đường bộ có trách nhiệm

Chỉ đạo Nhà thầu thực hiện công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên đường bộ phối hợp Thanh tra Sở Giao thông vận tải kịp thời phát hiện các hành vi tái lấn chiếm phần đất của đường bộ đã đền bù, thu hồi và đất hành lang an toàn đường bộ; theo dõi, đôn đốc việc khắc phục lỗi vi phạm.

3. Trách nhiệm xử phạt vi phạm hành chính

Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ thực hiện theo đúng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.

a) Ủy ban nhân dân cấp xã

Ngay sau khi lập biên bản vi phạm hành chính, UBND cấp xã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền, UBND cấp xã chuyển hồ sơ về UBND cấp huyện.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện

Trên cơ sở hồ sơ do UBND cấp xã chuyển đến, UBND cấp huyện ban hành quyết định xử phạt hành chính theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền, chuyển hồ sơ về UBND cấp tỉnh theo quy định.

c) Các cơ quan khác có thẩm quyền xử phạt phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

4. Trách nhiệm tổ chức cưỡng chế giải tỏa

Trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt, sẽ thực hiện cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của

Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản liên quan.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm quản lý đất đã đền bù giải tỏa và đất hành lang an toàn đường bộ không để phát sinh tái lấn chiếm.

Điều 8. Trách nhiệm phối hợp cấm mốc, quản lý mốc giải phóng mặt bằng và mốc lộ giới

1. Trách nhiệm cấm mốc giải phóng mặt bằng và mốc lộ giới

a) Cấm mốc giải phóng mặt bằng

- Chủ đầu tư của dự án xây dựng mới chỉ đạo đơn vị thi công cấm đầy đủ mốc giải phóng mặt bằng và lập thành hồ sơ; sau khi hoàn thành công trình phải bàn giao hồ sơ hoàn công trong đó có hồ sơ mốc giải phóng mặt bằng xác định phần đất đã được giải tỏa, đền bù cho Cơ quan quản lý đường bộ và UBND cấp xã quản lý.

- Cơ quan quản lý đường bộ chỉ đạo Nhà thầu thực hiện công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên đường bộ khôi phục lại mốc đã bị hỏng hoặc mất trên các tuyến đường đang quản lý. Việc xác nhận các mốc giải phóng mặt bằng bị mất hoặc hư hỏng phải được lập thành biên bản giữa UBND cấp xã và Nhà thầu thực hiện công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên đường bộ.

- Trường hợp tuyến đường đang quản lý từ trước đến nay không có đền bù, giải tỏa thì không cấm mốc giải phóng mặt bằng.

b) Cấm mốc lộ giới

- Trường hợp đối với các dự án xây dựng mới

Chủ đầu tư chỉ đạo đơn vị thi công cấm đầy đủ mốc lộ giới và lập thành hồ sơ, sau khi hoàn thành công trình phải bàn giao hồ sơ hoàn công trong đó có hồ sơ mốc lộ giới cho Cơ quan quản lý đường bộ và UBND cấp xã quản lý.

- Trường hợp đối với các tuyến đường đang khai thác

Cơ quan quản lý đường bộ chỉ đạo Nhà thầu thực hiện công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên đường bộ cấm đầy đủ mốc lộ giới và lập thành hồ sơ gửi đến Cơ quan quản lý đường bộ và UBND cấp xã.

2. Trách nhiệm quản lý mốc giải phóng mặt bằng và mốc lộ giới

- Cơ quan quản lý đường bộ chịu trách nhiệm chỉ đạo Nhà thầu thực hiện công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên đường bộ lắp đặt bảng thông tin về phạm vi đất đã giải phóng mặt bằng (mốc giải phóng mặt bằng) và đất hành lang an toàn đường bộ (mốc lộ giới) ở đầu mỗi tuyến đường được giao quản lý cho người dân nắm được thông tin.

- Nhà thầu thực hiện công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên đường bộ phối hợp với UBND cấp xã có trách nhiệm quản lý, duy tu sửa chữa mốc giải phóng mặt bằng và mốc lộ giới; giải thích và cung cấp thông tin về mốc giải phóng mặt bằng, mốc lộ giới cho các cơ quan liên quan và người dân địa phương.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện tốt Quy chế này.

2. Giao Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện trong việc tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này; kịp thời báo cáo kết quả, những khó khăn, vướng mắc về UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đức